

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/LĐ-PT
Ngày 30-6-2022
V/v tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh;

Ông Huỳnh Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 11/2022/TLPT-LĐ ngày 04/5/2022 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 09/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp T, xã G 2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Tổ X, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam; địa chỉ: Thửa đất số R, tờ bản đồ số U, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L là nhân viên của Công ty (theo Giấy ủy quyền ngày 10/12/2021); có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh S, địa chỉ: Ấp T, xã G 2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Tổ X, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S (gọi tắt là ông S) trình bày: Ngày 01/12/2019, ông S ký Hợp đồng lao động số HF1175/HĐLĐ với Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam (gọi tắt là Công ty H) với thời hạn 36 tháng, mức lương cơ bản là 6.516.230 đồng/tháng. Ngày 01/01/2020, hai bên ký Phụ lục hợp

đồng số HF1175/PLHĐLĐ điều chỉnh mức lương lên 6.875.750 đồng/tháng. Đến ngày 01/6/2020, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số HF1175/PLHĐLĐ điều chỉnh mức lương lên 10.500.000 đồng/tháng. Trong quá trình làm việc, ông S luôn hoàn thành công việc, nhiệm vụ được giao, không có sai phạm nào. Tuy nhiên đến ngày 05/9/2020, Công ty H ra quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S với lý do có đơn xin thôi việc để về quê. Ông S xác định: Ông S không có làm đơn xin nghỉ việc nên ông S nhiều lần liên hệ Công ty H để giải quyết, nhưng Công ty H không có thiện chí giải quyết. Ông S nhận thấy hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty H đối với ông S là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông S nên khởi kiện yêu cầu Công ty H phải thanh toán cho ông S các khoản sau:

- Thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính 15 tháng (từ ngày 05/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm) là 157.500.000 đồng;
- Thanh toán 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 21.000.000 đồng;
- Thanh toán số tiền 18.174.000 đồng do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày;
- Thanh toán tiền phép trong 08 tháng làm việc đầu tiên của năm 2020 mà ông S chưa nghỉ là 3.230.770 đồng;
- Thanh toán 02 tháng tiền lương do Công ty không muốn nhận ông S trở lại làm việc là 21.000.000 đồng.
- Buộc Công ty H chốt sổ bảo hiểm, thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tạm tính 12 tháng với số tiền 40.635.000 đồng.

Tổng số tiền ông S yêu cầu Công ty H phải thanh toán là 261.539.770 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông S xác nhận: Ông S nghỉ việc ở Công ty H từ ngày 27/8/2020 và qua làm việc tại Công ty L từ ngày 01/9/2020 đến ngày 15/9/2020 thì nghỉ ở Công ty L. Lý do nghỉ việc là do áp lực công việc; mặt khác khi thỏa thuận ký hợp đồng thì ông S yêu cầu phải ký hợp đồng 36 tháng, nhưng Công ty L chỉ đồng ý ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng nên ông S nghỉ việc ở Công ty L, dù mức lương thỏa thuận 11.000.000 đồng/tháng cao hơn so với Công ty H. Khi nghỉ việc thì Công ty L đã thanh toán đầy đủ tiền lương cho ông S, ông S không tranh chấp gì với Công ty L. Sau khi nghỉ việc ở Công ty L, ông S về quê chăm sóc vợ con do vợ ông S mới sinh con. Đến ngày 17/3/2021, ông S đến Công ty H để xin trở lại làm việc thì Công ty H không nhận trở lại làm việc và giao trả sổ bảo hiểm xã hội, Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động cho ông S. Ông S thừa nhận có viết và ký vào đơn xin nghỉ việc, nhưng ông S qua Công ty L làm việc là do Công ty H điều động chứ ông S không xin nghỉ việc. Ông S đề nghị xem xét hiệu lực của Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động bởi lẽ quyết định xác định lý do là “Về quê” là không phù hợp với lý do ghi trong đơn xin thôi việc. Đồng thời, ông S rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Công ty H thanh toán tiền phép trong 08 tháng làm việc đầu tiên của năm 2020 với số tiền 3.230.770 đồng; thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vi phạm thời gian báo trước 45 ngày với số tiền 18.174.000 đồng sang 30 ngày với số tiền 10.500.000 đồng và không yêu cầu Công ty H thanh toán tiền bảo hiểm mà yêu cầu truy đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội. Cụ thể, ông S yêu cầu Công ty H thanh toán như sau:

- Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/01/2022 là 10.500.000 đồng x 17 tháng là 178.500.000 đồng.

- Thanh toán 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 10.500.000 đồng x 2 tháng là 21.000.000 đồng;

- Thanh toán số tiền 10.500.000 đồng do vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày;

- Thanh toán 02 tháng tiền lương do Công ty không muốn nhận ông S trở lại làm việc là 21.000.000 đồng.

- Buộc Công ty H đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật trong thời gian từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2022;

Tổng số tiền ông S yêu cầu Công ty H phải thanh toán là 231.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam (gọi tắt là Công ty H) trình bày:* Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng lao động, các phụ lục hợp đồng lao động với ông S. Việc Công ty H chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S là do ông S có đơn xin thôi việc ngày 27/8/2020 với lý do để chuyển qua Công ty L làm việc, chứ không phải Công ty H luân chuyển hay điều động theo như ông S trình bày, nếu có luân chuyển hay điều động thì phải bằng quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty H. Công ty H không liên quan gì với Công ty L. Sau khi nhận đơn xin thôi việc của ông S, Công ty ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S ngày 05/9/2020, chốt sổ bảo hiểm, thanh toán tất cả chế độ theo quy định cho ông S qua tài khoản Ngân hàng và ông S không có ý kiến gì. Ngày 18/3/2021, ông S đến Công ty H nhận Sổ bảo hiểm và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, ông S cũng không có ý kiến. Do đó, việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông S là hoàn toàn đúng theo ý chí của ông S. Trước yêu cầu khởi kiện của ông S, Công ty H không đồng ý.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án; tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S đối với bị đơn Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam về việc yêu cầu thanh toán tiền phép trong 08 tháng làm việc đầu tiên của năm 2020 số tiền 3.230.770 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S đối với bị đơn Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam về việc yêu cầu: Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/01/2022 là 10.500.000 đồng x 17 tháng là 178.500.000 đồng; thanh toán 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 10.500.000 đồng x 02 tháng là 21.000.000 đồng; thanh toán số tiền 10.500.000 đồng do vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật trong thời gian từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2022; thanh toán 02 tháng tiền lương do Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam không muốn nhận ông Nguyễn Thanh S trở lại làm việc là 21.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 17/02/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng: Quyết định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với sự thật khách quan; chưa thực hiện việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ; chưa xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ nên xét xử vụ án chưa đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Hai bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, nhận thấy: Việc Công ty H ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 08092020 HF1175/QĐ-TV ngày 05/9/2020 để chấm dứt hợp đồng lao động với ông S kể từ ngày 01/9/2020 là do ông S có đơn xin thôi việc. Sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty H đã thanh toán đầy đủ các chế độ cho ông S. Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 15/9/2020, ông S làm việc cho Công ty L. Việc ông S khởi kiện yêu cầu Công ty H bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ. Ông S kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của hai bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông S được thực hiện trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ.

[3] Về nội dung: Ông S với Công ty H đều thống nhất thừa nhận việc tự nguyện ký kết Hợp đồng lao động số HF1175/HĐLD ngày 01/12/2019 xác định thời hạn hợp đồng 36 tháng (từ 01/12/2019 đến 30/11/2022), Phụ lục hợp đồng số HF1175/PLHĐLD ngày 01/01/2020 và Phụ lục hợp đồng số HF1175/PLHĐLD ngày 01/6/2020, mức lương cơ bản trước khi ông S nghỉ việc là 5.308.538 đồng/tháng; trợ cấp xăng 700.000 đồng/tháng; trợ cấp nhà ở 700.000 đồng/tháng; chuyên cần 420.000

đồng/tháng; tổng cộng là 10.500.000 đồng/tháng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Ngày 27/8/2020, ông S có đơn xin thôi việc tại Công ty H với lý do “*Tôi nghỉ việc tại Cty H để luân chuyển qua Cty L làm việc*” (bút lục 32). Ngày 05/9/2020, Công ty H ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 08092020 HF1175/QĐ-TV để chấm dứt hợp đồng lao động với ông S kể từ ngày 01/9/2020 vì lý do “*về quê*” (bút lục 12). Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 15/9/2020, ông S làm việc tại Công ty L và Công ty L yêu cầu ông S ký kết hợp đồng lao động với thời hạn 12 tháng, nhưng ông S không đồng ý và nghỉ việc về quê. Đến ngày 17/3/2021, ông S đến Công ty H nhận sổ bảo hiểm và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, đồng thời xin được tiếp tục làm việc nhưng Công ty H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông S cho rằng: Lý do ông S xin nghỉ việc tại Công ty H là “*luân chuyển qua Cty L làm việc*”, nhưng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ghi “*về quê*” là không phù hợp, thiếu căn cứ nên Công ty H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông S. Vì vậy, ông S khởi kiện yêu cầu Công ty H phải thanh toán cho ông S các khoản với tổng số tiền 231.000.000 đồng; đồng thời, phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông S theo quy định kể từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2022. Tuy nhiên, bị đơn Công ty H không đồng ý và cho rằng: Ngày 27/8/2020, ông S có đơn xin thôi việc nên Công ty H ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 08092020 HF1175/QĐ-TV ngày 05/9/2020 để chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 01/9/2020 theo đúng ý chí, nguyện vọng của ông S. Việc ông S khởi kiện là không có căn cứ nên Công ty H không đồng ý.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông S, nhận thấy: tại Đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2021, ông S cho rằng: Ông S “*hoàn toàn không có đơn xin nghỉ việc hay bỏ việc về quê lần nào*” (bút lục 01-02). Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 17/12/2021, ông S thừa nhận “*Đơn xin thôi việc ngày 27/8/2020 Công ty giao nộp cho Tòa án thì tôi xác định là do tôi viết và ký đơn*” (bút lục 37-39); vấn đề này cũng được ông S thừa nhận tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 16/02/2022 (bút lục 78-83) nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định việc ông S tự nguyện viết và ký Đơn xin thôi việc ngày 27/8/2020 là hoàn toàn có thật. Vì vậy, Công ty H ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 08092020 HF1175/QĐ-TV ngày 05/9/2020 với ông S là phù hợp ý chí, nguyện vọng của ông S theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động.

[6] Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 16/02/2022, ông S xác định: Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 15/9/2020, ông S làm việc tại Công ty L và Công ty L là người trả lương cho ông S. Do Công ty L yêu cầu ông S ký hợp đồng lao động với thời hạn 12 tháng nên ông S không đồng ý và nghỉ việc về quê lo cho gia đình (bút lục 81). Đến ngày 17/3/2021, ông S mới quay lại Công ty H để xin tiếp tục làm việc, nhưng do Công ty H không đồng ý nên ông S khởi kiện. Qua tra cứu thông tin trên Cổng công bố nội dung Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia thì Công ty TNHH Đồ gỗ L Việt Nam có trụ sở tại: Lô D, khu Công nghiệp B, thị xã B, tỉnh Bình Dương; giấy chứng nhận đầu tư cũ là Công ty TNHH T Việt Nam, mã số doanh nghiệp: 3700650601, thành lập ngày 12/5/2005; trong khi đó: Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam có trụ sở tại: Thửa đất số R, tờ bản đồ số U, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chủ sở hữu là F, mã số doanh nghiệp: 3702773119, thành lập ngày 22/5/2019. Do đó, có cơ sở xác định: Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam và

Công ty TNHH Đồ gỗ L Việt Nam là hai pháp nhân hoàn toàn độc lập, việc ông S cho rằng Công ty H điều động, luân chuyển ông S đến Công ty L làm việc là không có căn cứ.

[7] Từ những phân tích tại mục [5] và [6] nêu trên, xét thấy: Bản án lao động sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân thị xã T tuyên xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S về việc yêu cầu Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam thanh toán tiền phép trong 08 tháng làm việc đầu tiên của năm 2020 với số tiền 3.230.770 đồng và không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện còn lại của ông Nguyễn Thanh S đối với Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam là có căn cứ. Ông S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

1.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S đối với bị đơn Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam về việc yêu cầu thanh toán tiền phép trong 08 tháng làm việc đầu tiên của năm 2020 với số tiền 3.230.770 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S đối với bị đơn Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam về việc yêu cầu: Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/01/2022 là 10.500.000 đồng x 17 tháng là 178.500.000 đồng; thanh toán 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 10.500.000 đồng x 02 tháng là 21.000.000 đồng; thanh toán số tiền 10.500.000 đồng do vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày; thanh toán 02 tháng tiền lương do Công ty TNHH Nội thất H Việt Nam không muốn nhận ông Nguyễn Thanh S trở lại làm việc là 21.000.000 đồng và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật trong thời gian từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2022.

1.3. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S được miễn.

2. Án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh S được miễn theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LD, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đắc Cường